**PHỤ LỤC II**

**MẪU HỢP ĐỒNG TƯ VẤN XÂY DỰNG
*(Công bố kèm theo Thông tư số 02/2023/TT-BXD ngày 03/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng)***

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---------------**

*(Địa danh), ngày .... tháng .... năm ……*

**HỢP ĐỒNG**

**Tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi/Tư vấn khảo sát xây dựng công trình/Tư vấn thiết kế xây dựng công trình/Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình**

*Số: ……/(Năm) /... (Ký hiệu hợp đồng)*

**Dự án hoặc công trình hoặc gói thầu**

**Số ………………**

**thuộc dự án ………………**

giữa

**(Tên giao dịch của Chủ đầu tư)**

và

**(Tên giao dịch của Nhà thầu tư vấn)**

**MỤC LỤC**

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

PHẦN 1. THÔNG TIN GIAO DỊCH

PHẦN 2. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

PHẦN 3. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. Diễn giải

Điều 2. Loại hợp đồng

Điều 3. Hồ sơ hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên

Điều 4. Trao đổi thông tin

Điều 5. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng

Điều 6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng (nếu có) và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng (đối với trường hợp các bên thỏa thuận phải có bảo lãnh tiền tạm ứng)

Điều 7. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của hợp đồng tư vấn khảo sát xây dựng

Điều 8. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của hợp đồng tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng

Điều 9. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của hợp đồng tư vấn thiết kế xây dựng công trình

Điều 10. Nội dung và khối lượng công việc tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình

Điều 11. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng

Điều 12. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng

Điều 13. Giá hợp đồng

Điều 14. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn xây dựng

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn

Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư

Điều 17. Nhà thầu phụ (nếu có)

Điều 18. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn

Điều 19. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu

Điều 20. Bảo hiểm

Điều 21. Rủi ro và bất khả kháng

Điều 22. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng

Điều 24. Chấm dứt hợp đồng

Điều 25. Quyết toán và thanh lý hợp đồng

Điều 26. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn

Điều 27. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng

Điều 28. Tạm ứng và thanh toán

Điều 29. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp

Điều 30. Thưởng, phạt, bồi thường thiệt hại

Điều 31. Điều khoản chung

PHẦN 4. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. Loại hợp đồng

Điều 2. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng

Điều 3. Bảo đảm thực hiện hợp đồng (nếu có) và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng (đối với trường hợp các bên thỏa thuận phải có bảo lãnh tiền tạm ứng)

Điều 4. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng

Điều 5. Giá hợp đồng

Điều 6. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn xây dựng

Điều 7. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn

Điều 8. Chấm dứt hợp đồng

Điều 9. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn

Điều 10. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng

Điều 11. Tạm ứng và thanh toán

Điều 12. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp

Điều 13. Thưởng, phạt, bồi thường thiệt hại

Điều 14. Điều khoản chung

**DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

|  |  |
| --- | --- |
| ĐKC | Điều kiện chung |
| ĐKCT | Điều kiện cụ thể |
| HSMT | Hồ sơ mời thầu |
| HSYC | Hồ sơ yêu cầu |
| HSDT | Hồ sơ dự thầu |
| HSĐX | Hồ sơ đề xuất |
| [Luật Xây dựng số 50/2014/QH13](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xay-dung-Do-thi/Luat-Xay-dung-2014-238644.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) | Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội. |
| [Luật số 62/2020/QH14](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xay-dung-Do-thi/Luat-Xay-dung-sua-doi-2020-so-62-2020-QH14-418229.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) | Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. |
| Nghị định số [37/2015/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xay-dung-Do-thi/Nghi-dinh-37-2015-ND-CP-hop-dong-xay-dung-272352.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) | Nghị định số [37/2015/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/xay-dung-do-thi/nghi-dinh-37-2015-nd-cp-hop-dong-xay-dung-272352.aspx) ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng. |
| Nghị định số [50/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xay-dung-Do-thi/Nghi-dinh-50-2021-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-37-2015-ND-CP-huong-dan-hop-dong-xay-dung-393920.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) | Nghị định số [50/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/xay-dung-do-thi/nghi-dinh-50-2021-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-37-2015-nd-cp-huong-dan-hop-dong-xay-dung-393920.aspx) sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [37/2015/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/xay-dung-do-thi/nghi-dinh-37-2015-nd-cp-hop-dong-xay-dung-272352.aspx) ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng. |
| Nghị định số [06/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xay-dung-Do-thi/Nghi-dinh-06-2021-ND-CP-huong-dan-quan-ly-chat-luong-thi-cong-xay-dung-va-bao-tri-cong-trinh-xay-dung-463904.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) | Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. |
| Nghị định số [15/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Nghi-dinh-15-2021-ND-CP-huong-dan-mot-so-noi-dung-quan-ly-du-an-dau-tu-xay-dung-466771.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) | Nghị định số [15/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dau-tu/nghi-dinh-15-2021-nd-cp-huong-dan-mot-so-noi-dung-quan-ly-du-an-dau-tu-xay-dung-466771.aspx) ngày 03 tháng 3 tháng 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. |

**PHẦN 1. THÔNG TIN GIAO DỊCH**

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm …… tại *(Địa danh)*………………………………., chúng tôi gồm các bên dưới đây:

**1. Chủ đầu tư:**

Tên giao dịch: ………………………………………………………………………………………

Đại diện *(hoặc người được ủy quyền)* là: Ông/Bà ………………………………………… Chức vụ: …………………………..

Địa chỉ: …………………………………….

Tài Khoản: …………………………………

Mã số thuế: ………………………………..

Đăng ký doanh nghiệp *(nếu có)*: ……………………

Điện thoại: ………………………………              Fax: ………………………………

E-mail: …………………………………….

Và bên kia là:

**2. Nhà thầu tư vấn:**

Tên giao dịch: ………………………………………………………………………………………

Đại diện *(hoặc người được ủy quyền)* là: Ông/Bà ………………………………………… Chức vụ: …………………………..

Địa chỉ: …………………………………….

Tài Khoản: …………………………………

Mã số thuế: ………………………………..

Đăng ký doanh nghiệp *(nếu có)*: ……………………

Điện thoại: ………………………………              Fax: ………………………………

E-mail: …………………………………….

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số …………………… ngày....tháng....năm.... *(Trường hợp được ủy quyền)*

*(Trường hợp là liên danh các nhà thầu thì phải ghi đầy đủ thông tin các thành viên trong liên danh và cử đại diện liên danh giao dịch)*

Hai bên cùng thống nhất ký hợp đồng tư vấn .... của gói thầu .... thuộc dự án/công trình (tên dự án/công trình) như sau:

**PHẦN 2. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG**

*Căn cứ**[Bộ Luật Dân sự](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Bo-luat-dan-su-2015-296215.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) ngày 24 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ**[Luật Xây dựng](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xay-dung-Do-thi/Luat-Xay-dung-2014-238644.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) ngày 18 tháng 6 năm 2014;**[Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xay-dung-Do-thi/Luat-Xay-dung-sua-doi-2020-so-62-2020-QH14-418229.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ**[Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Luat-dau-thau-2013-215838.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) ngày 26 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ**[Nghị định số 37/2015/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xay-dung-Do-thi/Nghi-dinh-37-2015-ND-CP-hop-dong-xay-dung-272352.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;*

*Căn cứ**[Nghị định số 50/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xay-dung-Do-thi/Nghi-dinh-50-2021-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-37-2015-ND-CP-huong-dan-hop-dong-xay-dung-393920.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) ngày 01 tháng 4 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của**[Nghị định số 37/2015/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xay-dung-Do-thi/Nghi-dinh-37-2015-ND-CP-hop-dong-xay-dung-272352.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số**[06/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xay-dung-Do-thi/Nghi-dinh-06-2021-ND-CP-huong-dan-quan-ly-chat-luong-thi-cong-xay-dung-va-bao-tri-cong-trinh-xay-dung-463904.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) ngày 26 tháng 01 tháng 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số**[15/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Nghi-dinh-15-2021-ND-CP-huong-dan-mot-so-noi-dung-quan-ly-du-an-dau-tu-xay-dung-466771.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) ngày 03 tháng 3 tháng 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số*[*99/2021/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dau-tu/nghi-dinh-99-2021-nd-cp-quan-ly-thanh-toan-quyet-toan-du-an-su-dung-von-dau-tu-cong-494480.aspx)*ngày 11/11/2021 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;*

*Căn cứ Thông tư số ……/……/TT-BXD ngày … tháng … năm …… của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng;*

*Căn cứ ………………………………….. (các căn cứ khác nếu có);*

*Căn cứ kết quả lựa chọn nhà thầu tại văn bản số ……………………….*

**PHẦN 3. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG**

**Điều 1. Diễn giải**

Các từ và cụm từ trong hợp đồng này được hiểu theo các định nghĩa và diễn giải sau đây:

1. Chủ đầu tư là... *(tên giao dịch Chủ đầu tư).*

2. Nhà thầu tư vấn là ... *(tên của Nhà thầu tư vấn).*

3. Dự án là dự án ... *(tên dự án).*

4. Công trình là ... *(tên công trình mà nhà thầu thực hiện công việc tư vấn xây dựng theo hợp đồng).*

5. Gói thầu là ... *(tên gói thầu mà nhà thầu thực hiện công việc tư vấn xây dựng theo hợp đồng).*

6. Đại diện Chủ đầu tư là người được Chủ đầu tư nêu ra trong hợp đồng hoặc được ủy quyền và thay mặt cho Chủ đầu tư điều hành công việc.

7. Đại diện Nhà thầu tư vấn là người được Nhà thầu tư vấn nêu ra trong hợp đồng hoặc được Nhà thầu tư vấn chỉ định và thay mặt Nhà thầu tư vấn điều hành công việc.

8. Nhà thầu phụ là tổ chức hay cá nhân ký hợp đồng với Nhà thầu tư vấn để trực tiếp thực hiện công việc.

9. Hợp đồng là toàn bộ Hồ sơ hợp đồng tư vấn xây dựng theo quy định tại Điều ... [Hồ sơ hợp đồng tư vấn và thứ tự ưu tiên].

10. HSMT *(hoặc HSYC)* của Chủ đầu tư là toàn bộ tài liệu theo quy định tại Phụ lục số ... [HSMT *(hoặc HSYC)* của Chủ đầu tư].

11. HSDT *(hoặc HSĐX)* của Nhà thầu tư vấn là toàn bộ tài liệu theo quy định tại Phụ lục số ... [HSDT *(hoặc HSĐX)* của Nhà thầu tư vấn].

12. Đơn dự thầu là đề xuất của Nhà thầu tư vấn có ghi giá dự thầu để thực hiện công việc theo đúng các yêu cầu của HSMT *(hoặc HSYC).*

13. Bên là Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu tư vấn tùy theo hoàn cảnh cụ thể.

14. Ngày được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.

15. Ngày làm việc được hiểu là các ngày theo dương lịch, trừ ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật.

16. Luật là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.